TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/KDTM-ST
Ngày: 14/12/2018
V/v: *tranh chấp HĐMB hàng hóa.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Nguyễn Ngọc Liên

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân quận N.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/2018/TLST-KDTMST ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp *"Hợp đồng mua bán hàng hóa"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1003/2018/QĐST-KDTMST ngày 30/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Bạch Đ**, sinh năm 1951 (có mặt)
Địa chỉ: 126A đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.
Bị đơn: Ông **Lâm Quang K**
Địa chỉ: 9/15 đường X, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH MTV- TV – TM- DV – XD K1.**
Đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Minh T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: 9/15 đường X, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
(bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 16/01/2018 nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 27/9/2017, ông Lâm Quang K có đến cửa hàng vật liệu xây dựng của ông (DNTN Thái B) để mua vật tư xây căn nhà 112/136 Nguyễn Thị Minh Khai, hình

thức là trả tiền mặt, sau đó thì 01 tuần trả tiền 01 lần. Tiền vật tư ông K mua tổng cộng là 19.730.106 đồng, ông K yêu cầu được xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho công ty TNHH MTV – TV – TM – DV – XD K1 (công ty do ông K làm chủ), công ty của ông đã xuất hóa đơn cho ông K xong. Việc thanh toán, ông K thực hiện được đến ngày 20/10/2017 thì không tiếp tục trả cho ông và còn nợ lại tiền vật tư là 12.076.000 đồng, ông đã nhiều lần đến địa chỉ công ty của ông K để yêu cầu ông K trả nợ nhưng ông K hứa lần lựa cho đến nay vẫn chưa trả cho ông số tiền trên. Do vậy ông khởi kiện yêu cầu công ty TNHH MTV – TV – TM – DV – XD K1 phải trả cho ông số tiền còn nợ là 12.076.000 đồng.

Ngày 12/4/1018 nguyên đơn có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện: Buộc ông Lâm Quang K phải trả cho ông số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 12.076.000 đồng, với lý do: Quá trình mua vật liệu xây dựng, ông K yêu cầu ông xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho công ty K1, nên khi ông K không tiếp tục trả tiền, ông nghĩ rằng cần khởi kiện công ty K1 để đòi số nợ trên, tuy nhiên nay ông xác định lại yêu cầu khởi kiện, yêu cầu cá nhân ông Lâm Quang K phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền còn nợ vì ông K là người trực tiếp mua hàng và nợ lại số tiền trên.

Bị đơn – ông Lâm Quang K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty TNHH MTV – TV – TM – DV – XD K1: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, có ký nhận các văn bản triệu tập làm việc của Tòa án đến lần thứ 3 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc ông Lâm Quang K phải trả cho ông số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 12.000.000 đồng (số được làm tròn do ông K thừa nhận trong biên bản làm việc ngày 18/8/2018)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng mua bán hàng hóa", giữa cá nhân với cá nhân, tranh chấp này được Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp các thông báo triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại địa chỉ

9/15 đường X, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, ông K và ông T có ký nhận các văn bản tống đạt đầy đủ nhưng không đến Tòa theo triệu tập, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của phía bị đơn. Căn cứ vào các thủ tục tố tụng đã được thực hiện hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lâm Quang K phải trả số tiền còn nợ là 12.000.000 đồng*:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên bản làm việc ngày 18/8/2018 (bản gốc) được lập tại ủy ban nhân dân phường An Lạc (nơi có trụ sở doanh nghiệp của nguyên đơn và nơi có căn nhà do ông K đang tiến hành xây dựng), trong đó ông K xác định có nợ nguyên đơn số tiền 12.000.000 đồng, cam kết sẽ trả số tiền nêu trên trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản làm việc (18/8/2018). Tuy nhiên, đến nay ông K vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Chứng cứ này là bản gốc, trong đó bị đơn đã thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền nêu trên, do vậy đây là căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 12.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 430,440 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Lâm Quang K phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Bạch Đ số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là: 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015

2. *Án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bị đơn – ông Lâm Quang K phải chịu 600.000 đồng.

- Nguyên đơn được nhận lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 004848 ngày 30/01/2018 tại Chi cục thi hành án quận N.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận N;
- TAND TPCT;
- THA;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ